

Số: 781/QĐ-UBND

Minh Long, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường
và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP Ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG XDNTM, nguồn vốn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND xã Long Hiệp về việc thông qua các danh mục dự án chuẩn bị đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Long Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Long Hiệp; nguồn vốn ngân sách Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 thi công xây dựng toàn bộ công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 06/6/2025 của UBND xã Long Hiệp về việc xin phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra số 146/BC-TCKH ngày 10/6/2025 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi.

- 1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi.
- 2. Chủ đầu tư: UBND xã Long Hiệp.
- 3. Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Minh Long.
- 4. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, mở rộng.
- 5. Địa điểm xây dựng: Xã Long Hiệp, huyện Minh Long.
- 6. Thời gian khởi công: Ngày 07/10/2024, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 24/4/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

- 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng			
Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự án (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	1	2	3
	Tổng số	365.000.000	353.482.000
1	Chi phí xây dựng	295.320.912	295.320.000
2	Chi phí quản lý dự án	8.567.260	8.567.000
3	Chi phí tư vấn	47.703.468	47.015.000
4	Chi phí khác	7.580.500	2.580.000
5	Dự phòng chi	5.827.861	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự án (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	365.000.000	353.482.000	317.650.000	35.832.000	
1	Vốn đầu tư công	365.000.000	353.482.000	317.650.000	35.832.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	365.000.000	353.482.000	317.650.000	35.832.000	
	- Vốn ngân sách tỉnh	328.000.000	317.650.000	317.650.000	0	
	- Vốn ngân sách huyện, xã	37.000.000	35.832.000	0	35.832.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để đầu tư theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	
2	Vốn khác	0	0	0	0	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số		353.482.000	0	0
1. Tài sản dài hạn (TSCĐ)		353.482.000	0	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0		0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là: 353.482.000 đồng

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	353.482.000	
	Vốn đầu tư công	353.482.000	
1	Vốn ngân sách tỉnh 90%	317.650.000	
2	Vốn ngân sách huyện, xã đối ứng 10%	35.832.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 30/5/2025, như sau:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 35.832.000 đồng.

(Các khoản phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)

1.3. Nguồn vốn thanh toán: Vốn đối ứng ngân sách huyện và xã

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
UBND xã Long Hiệp	353.482.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

UBND xã Long Hiệp có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả, đồng thời được phép tất toán tài khoản khi các khoản phải thu, phải trả được hoàn thành và chịu trách nhiệm về giá trị, khối lượng nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục liên quan về đầu tư do đơn vị quản lý theo ý kiến của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại báo cáo thẩm tra số 146/BC-TCKH ngày 10/6/2025 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Thủ Trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND xã Long Hiệp; Phòng Giao dịch số 21- KBNN khu vực XII; Công ty TNHH một thành viên Kiến Hợp Phát; các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- CT, PCT huyện;
- C, PVP;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT;

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điết

PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi

(Kèm theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 30/5/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số							
I	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV Kiến Hợp Phát	353.482.000	353.482.000	317.650.000	-	35.832.000	-
II	Quản lý dự án	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Hiệp Long	295.320.000	295.320.000	261.568.000	-	33.752.000	-
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		8.567.000	8.567.000	8.567.000	-	-	-
1	Chi phí khảo sát địa hình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long	47.015.000	47.015.000	47.015.000	-	-	-
2	Chi phí lập báo cáo KTKT		35.118.000	35.118.000	35.118.000	-	-	-
3	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây lắp Gia Thịnh	4.320.000	4.320.000	4.320.000	-	-	-
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH MTV xây dựng và tư vấn Hưng Vượng	7.577.000	7.577.000	7.577.000	-	-	-
IV	Chi phí khác		2.580.000	2.580.000	500.000	0	2.080.000	0
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	500.000	500.000	500.000	-	-	-
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2.080.000	2.080.000			2.080.000	

Đơn vị: đồng



PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang đường và sân bóng chuyền tập đoàn 11 thôn Hà Bôi

(Kèm theo Quyết định số 281 /QĐ-UBND ngày 13 /6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thanh toán và Chủ đầu tư trình
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	Tổng số	365.000.000	353.482.000	353.482.000	(6.517.013)	-
I	Chi phí xây dựng	295.320.912	295.320.000	295.320.000	(912)	
II	Quản lý dự án	8.567.260	8.567.000	8.567.000	(260)	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	47.703.467	47.015.000	47.015.000	(687.480)	-
1	Chi phí khảo sát xây dựng	17.989.413	35.118.000	35.118.000	26	
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	17.128.613				
3	Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT	4.320.000	4.320.000	4.320.000	-	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	7.577.935	7.577.000	7.577.000		
5	Chi phí lập HSYC, đánh giá HS đề xuất	687.506		0	(687.506)	
IV	Chi phí khác	7.580.500	2.580.000	2.580.000	(500)	
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	500.000	500.000	500.000	-	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	2.080.500	2.080.000	2.080.000	(500)	
3	Chi phí thẩm định HSYC	2.000.000			-	
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	3.000.000				
V	Chi phí dự phòng	5.827.861			(5.827.861)	